



Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 55

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam (sau đây gọi là “Ngân hàng” hoặc “Ngân hàng Woori”) là ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập bởi Woori Bank, một ngân hàng được thành lập tại Hàn Quốc. Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động cho ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài số 71/GP-NHNN ngày 31 tháng 10 năm 2016 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107619360 ngày 2 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 13 tháng 11 năm 2020. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Thời hạn này có thể được gia hạn khi được sự chấp thuận của NHNN.

Hoạt động chính hiện tại của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán cho khách hàng; cung cấp dịch vụ lưu ký và cung cấp các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên của Hội đồng Thành viên của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Yoon Seog Mo	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 6 năm 2022
Ông Lee Jong In	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2021, miễn nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023
Ông PARK JONGIL	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2023
Ông Lee Sang Min	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2021, miễn nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2023
Ông Park Ji Cheong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2023
Ông Kil Joon Hyoung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 6 năm 2022
Ông Park Yong Jin	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2021, miễn nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2023
Ông Park Jun Sick	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2023

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông PARK JONGIL	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2023
Ông Lee Jong In	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2020, miễn nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2023
Ông Kweon Hyeog Tai	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 9 tháng 12 năm 2020, miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Park Jung Ho	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2023
Ông Lim In Kon	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Thanh Vinh	Kế toán trưởng	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Oh Joon Hwan	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 2 năm 2023
Ông Kim Jong Woo	Trưởng Ban Kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2021, miễn nhiệm ngày 3 tháng 2 năm 2023
Ông Yoon Hyun Seong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2021, miễn nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2023
Ông Hwang In Sung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 7 năm 2023
Bà Phạm Thị Ngọc Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính là Ông PARK JONGIL, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH KPMG là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Ngân hàng cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023; và
- ▶ lập báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng việc các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, ở bất kỳ thời điểm nào, và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ông PARK JONGIL
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ sở hữu

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam ("Ngân hàng"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 6 đến trang 55.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00111-24-1



Đàm Xuân Lâm

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0861-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 27-03-2024

Phạm Thị Thùy Linh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3065-2024-007-1



Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B02/TCTD
 (Ban hành theo Thông tư số
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2023 Triệu VND</i>	<i>31/12/2022 Triệu VND (Trình bày lại)</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	246.726	263.980
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	6	166.739	453.229
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	29.303.412	29.278.466
Tiền gửi tại các TCTD khác		26.058.749	26.135.812
Cho vay các TCTD khác		3.244.663	3.142.654
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		61.262	42.724
Cho vay khách hàng		32.410.577	29.036.972
Cho vay khách hàng	8	32.738.473	29.292.851
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(327.896)	(255.879)
Chứng khoán đầu tư	10	1.028.309	1.039.576
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.1	399.986	399.977
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.2	628.323	639.599
Tài sản cố định		432.788	440.913
Tài sản cố định hữu hình	11	201.072	203.125
Nguyên giá		378.930	340.387
Khấu hao lũy kế		(177.858)	(137.262)
Tài sản cố định vô hình	12	231.716	237.788
Nguyên giá		389.651	361.255
Hao mòn lũy kế		(157.935)	(123.467)
Tài sản có khác	13	1.435.418	1.660.988
Các khoản phải thu	13.1	1.152.758	1.377.460
Các khoản lãi, phí phải thu	13.2	232.071	231.988
Tài sản có khác	13.3	50.589	51.540
TỔNG TÀI SẢN CÓ		65.085.231	62.216.848

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B02/TCTD

(Ban hành theo Thông tư số

49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2023 Triệu VND	31/12/2022 Triệu VND (Trình bày lại)
NỢ PHẢI TRẢ			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	14	10.628.716	7.173.273
Tiền gửi của các TCTD khác		5.293.683	5.896.620
Vay các TCTD khác		5.335.033	1.276.653
Tiền gửi của khách hàng	15	42.360.309	44.567.915
Các khoản nợ khác	16	777.487	352.109
Các khoản lãi, phí phải trả		421.235	47.819
Các khoản phải trả và công nợ khác		356.252	304.290
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		53.766.512	52.093.297
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn chủ sở hữu		7.700.000	7.700.000
Vốn điều lệ		7.700.000	7.700.000
Các quỹ của TCTD		542.808	363.532
Lợi nhuận chưa phân phối		3.075.911	2.060.019
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	19	11.318.719	10.123.551
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		65.085.231	62.216.848

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	31/12/2023	31/12/2022
	Triệu VND	Triệu VND
Cam kết giao dịch hối đoái	22.930.568	20.624.926
- Cam kết mua ngoại tệ	11.463.727	10.400.143
- Cam kết bán ngoại tệ	11.466.841	10.224.783
Cam kết giao dịch hoán đổi	28.961.785	14.615.670
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C)	1.181.787	245.108
Cam kết cho vay không hủy ngang	1.638	1.593
Bảo lãnh khác	5.545.549	3.214.502
Các cam kết khác	2.054.826	1.037.828
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	37.958	3.078
Nợ khó đòi đã xử lý	382.923	350.616

Người lập:



Ông Trần Thanh Vinh
Kế toán trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Người phê duyệt:



Ông PARK JONGIL
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B03/TCTD

(Ban hành theo Thông tư số

49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	3.212.979	2.361.830
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(1.145.312)	(483.916)
Thu nhập lãi thuần		2.067.667	1.877.914
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		183.647	213.409
Chi phí hoạt động dịch vụ		(86.648)	(83.042)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	22	96.999	130.367
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	23	473.517	400.339
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	24	-	375
Thu nhập từ hoạt động khác		5.679	3.963
Chi phí cho hoạt động khác		(6.645)	(3.107)
(Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác	25	(966)	856
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	26	(1.051.039)	(921.731)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		1.586.178	1.488.120
(Chi phí)/hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	9	(80.834)	3.394
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		1.505.344	1.491.514
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.1	(310.176)	(299.293)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(310.176)	(299.293)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		1.195.168	1.192.221

Người lập:



Ông Trần Thanh Vinh
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông PARK JONGIL
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2024

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Mẫu B04/TCTD

(Ban hành theo Thông tư số

49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2023 Triệu VND</i>	<i>Năm 2022 Triệu VND (Trình bày lại)</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		3.212.896	1.808.673
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(771.896)	(156.445)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		96.999	130.367
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		473.517	400.339
(Chi phí)/thu nhập khác		(966)	704
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(975.975)	(855.589)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	17	(352.674)	(172.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		1.681.901	1.155.389
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(4.723.583)	(2.743.453)
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(1.487.526)	1.671.609
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		11.267	(589.609)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh		(18.538)	37.752
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(3.445.622)	(3.129.922)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản cho vay khách hàng		(8.817)	(1.119)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động		225.653	(732.164)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		1.342.297	4.991.212
Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		3.455.443	(6.728.107)
(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng		(2.207.606)	11.397.498
Tăng các khoản nợ khác		94.460	321.821
Lưu chuyển tiền thuần cho hoạt động kinh doanh		(1.699.385)	3.403.148

Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Mẫu B04/TCTD

(Ban hành theo Thông tư số

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	Năm 2023 Triệu VND	Năm 2022 Triệu VND (Trình bày lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(66.939)	(127.466)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	1.202
Lưu chuyển tiền thuần cho hoạt động đầu tư		(66.939)	(126.264)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.766.324)	3.276.884
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		22.753.743	19.476.859
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	27	20.987.419	22.753.743

Người lập:

Ông Trần Thanh Vinh
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông PARK JONGIL
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2024